

Tuệ Sỹ, viễn mộng mấy khung trời

Nguyễn Mạnh Trinh



Thiền sư Tuệ Sỹ

Có người yêu thơ và hay tập tành làm thơ, sau khi đọc một tác phẩm “Tô Đông Pha, những phương trời viễn mộng” của một người làm thơ viết về một người làm thơ khác (Tuệ Sỹ viết về Tô Đông Pha) đã cảm khái:

“nghe từ thiên cổ
lời ru mệnh mang
bước vào cuộc Lữ
mấy chuyến dò ngang.
Tà dương có khóc
Nắng ngả ánh vàng
Mưa bay thoảng chốc
Thiên địa hoang tàn
Một người đọc thơ
Nhìn trăng vừa khuyết
Sinh tử đâu chờ
Vòng quay nhật nguyệt.
Đi vào đất trịch
Quanh quẩn nhân gian
Cho tròn vai kịch

Giây phút muộn màng
Phương trời viễn mộng
Sẵn lúc chào đời
Bốn bề gió lộng
Người ơi, Thơ ơi!!”



Viết về Tô Đông Pha, mà nghe như viết cho chính mình. Tuệ Sỹ, trong cái quay cuồng của lịch sử, đã nhìn vào chặng lữ hành của lịch sử để tìm vào cõi sâu kín của vòng chuyển dịch. Ông, không phải trong vai trò thiển sư để đi tìm cái uyên áo mà, với thái độ mơ mộng lãng mạn đi tìm cho riêng mình một cõi thơ riêng. Ông viết:

“Thơ vẫn là một cuộc lịch nghiệm Riêng và Chung, của Thời Đại và Lịch Sử. Từ cuộc Riêng, Thơ nương theo cánh của Thi và Dịch để đi về nơi Hoàng Viễn, dẫn Lịch Sử Uyên Nguyên tụ hội với Thời Đại. Hình như những sự này tôi nghe được từ nơi thơ của Tô Đông Pha, nhưng có nghe lộn hay không thì không biết...”

Kinh Thi và Kinh Dịch là những trầm lắng suy tư của người xưa, theo Tuệ Sỹ là hai cánh chim lớn của con thần nhận chuyên chở định mạng của dân tộc Trung Hoa bay lượn suốt mấy mươi thế kỷ trên vòm trời Viễn Đông. Thi và Dịch, là suy ngẫm để tìm đến đích đến rốt ráo của Chân Lý. Và, cũng là những phiến gương soi để tìm lại những bóng hình vẫn còn hiện hữu dù đã xa xôi những không gian, thời gian muôn trùng...

Có những câu thơ, của tháp thoáng tình Riêng trong Ý chung. Tháp thoáng nỗi niềm của Tuệ Sỹ trong ngôn ngữ một thuở Thịnh Đường. Dù thơ lục bát, của ngữ ngôn thuần túy Việt Nam, nhưng giác mộng vẫn vút cao

“Đôi mai ngơ ngác nụ cười
cánh hồng là mộng của đời lưu ly
tồn sinh tháp thoáng nẻo về
đấu trợ bãi tuyết, ngoài tê cánh hồng
Sur già, tháp mới, hồn không
Tường rêu đổ xuống đâu đồng vọng Thơ
Gập ghềnh năm tháng, hay chưa?
Đường dài người mới, gót lừa kêu đau...”

Ôi, những phương trời viễn mộng, của những kiếp nhân sinh trôi nổi theo dòng thời thế, của nỗi niềm người tha hương lưu lạc ngay trong chính đất nước mình. Những canh trường mộng, những lời nỉ non nghe vắng lại từ hai bờ tịnh không của cảm xúc. Vẫn, vẫn lục bát, lời của Tuệ Sỹ, làm vắng nhớ đến Tô Đông Pha thuở nào xa xưa:

“Đá mòn phơi nẻo tà dương
nằm nghe bước lũ khóc chùng Cuộc Chơi
nghìn năm vang một nỗi đời
gió đưa cuộc lũ lên lời Viễn phương
đạn sa rũ mộng phi thường
đào tiên trụ lá bên đường Tử Sinh

đồng hoang mục tử chung tình
Đăm chiêu dư ảnh nóc đình hạc khô”

Viết về bài thơ, viết về cái tâm tình của bờ biển lớn, của cõi hoang vu mà thiên nhiên là đại dương bí ảo đẽ, ở đó những dấu chân tỏ mờ trong ngã về hoang lộ. Tuệ Sỹ viết:

“... Người đã lãng phí trọn vẹn tinh thể của người, để cho thiên nhiên tỏ bày ân tình trợ trợ, như viên sỏi bên đường lay lắt với nắng và gió. Nắng lên cùng với dấu hiệu của hao mòn và sụp đổ. Gió lên cùng với những ước nguyện thiên thu phảng phất ra ngoài khung trời Hoàng viễn và Tịch nhiên. Mộng Phi Thường được ký thác trong đan sa trong dấu hiệu của trường sinh bất tử, nhưng đường Sinh tử đi trong cõi Hoàng viễn Tịch nhiên, ấy thế mà không bao giờ dừng bước cho Lữ Khách một lần ngụ cư ở đó. Sống và Chết vẫn còn như một nỗi đời hư huyền, vẫn râm rộ như một cuộc chơi. Giữa khoảng đồng rộng, đồng trống, đồng không mông quạnh. Mục tử đăm chiêu tư lự những chuyện đường đời. Và Lịch sử qua bóng dáng con Hạc gầy, rồi tự hỏi; Đây là Cõi Mộng Thiên Thu?..”

Đọc “Tô Đông Pha, những phương trời viễn mộng” của Tuệ Sỹ để thấy từ một người hậu sinh sau những thế kỷ dài đã chia sẻ với Người Thơ những nỗi niềm của những người tri kỷ. Thời thế có khác, đất nước có khác, nhưng chất Thơ vô cùng bát ngát của những phương trời mở ra mênh mông những cánh võ đề đi vào cái tận cùng của ngữ ngôn, để bay vào cái vô tận của ý tưởng. Viết về thơ đã khó, giải thích thơ lại khó hơn nhưng tái tạo lại không gian thơ, lại khó bội phần. Thơ ở trong thơ, không chỉ là cái khám phá hời hợt bên ngoài, mà, Thơ có tham vọng đi sâu vào cõi vô thủy vô chung của những nốt lặng của một bản trường ca chưa hoàn tất. Chinh cái dở dang ấy, là thái độ của người thơ, dù trong hoàn cảnh lao lung cấm cố, bốn bề là những bức tường đá lạnh lùng, mà, hồn vẫn thoát đi, bay bổng, không có gì ngăn chặn được. Thơ, là thái độ sống, là sự thả nhiên của

người hiểu biết được cái vô cùng nhỏ nhoi nhưng cũng vô cùng lớn lao của tâm thức con người...



Một buổi tối, đọc lại tập thơ Giấc Mơ Trường Sơn. Không dừng lại được, ngồi dậy bật máy, viết... Những tâm cảm đón nhận được từ những câu thơ. Như những làn sóng lan tỏa từ mặt nước yên tĩnh. Ngoài trời chắc khuya lắm thì phải. Và những giọt mưa, mù mịt đất trời. Sắc không, còn mắt, có lúc như hơi thở nhẹ. Lắng nghe từ vô thức, tôi đọc...

Có những điều, nói nhiều mà chẳng đủ. Cũng như có những việc, nói ít mà vẫn thừa. Chuyện thi ca, có khi chỉ một giây phút, hiểu rồi, sẽ bất khả tư nghị. Tôi không dám làm người vẽ rắn thêm chân, vẽ rồng thêm cánh. Mà, tôi chỉ diễn tả cái tâm chân thực của mình. Đọc rồi cảm, cái quá trình ấy phải chăng là lúc này, khi mọi lắng đọng đã theo giấc ngủ ngon vút mất. Thơ như cánh tay lay động, thức tỉnh ngũ quan..

Đóng lại tập thơ. Vói bài thơ cuối. Những câu lục bát đơn sơ. Như một lời nhắn nhủ. Có thể vói chính mình nhưng cũng có thể là một ai khác, cùng mang khắc khoải trong lòng. Một chút vỹ về, một chút xao động thoáng qua. Bước chân ai, đi về, biên biệt.

“Khói oi, bay thấp xuống đi
Cho ta nắm lại chút gì thanh xuân
Ta đi trong cõi Vĩnh hằng
Nhớ tàn cây nhỏ mấy lần ra hoa.”

Tại sao lại nhớ những lần cây nhỏ ra hoa? Có phải vì ý niệm thời gian? Tôi nghĩ là không phải. Mỗi lần ra hoa, là một lần sự phát triển đến mức tuyệt đối. Trong hành trình của con người, có phải là đi tìm một cái gì tuyệt đối mà chẳng bao giờ nắm bắt được. Cõi vĩnh hằng, có khi là khói sương, là những mong manh vô định....

Giấc mơ Trường Sơn – Những bài thơ có man mác ý tình, của cái tâm như biển động lúc nào cũng trào khơi theo ngàn sóng vỹ. Không nói đến thời thế mà quê hương vẫn hiển hiện trong thơ. Những nhọc nhằn của một thời đại nhiều máu lệ. Những giấc mơ của những người tham dự vào lịch sử một cách bất đắc dĩ. Những người nhìn thấy Trường Sơn vùi vùi nhân chúng.

Quê hương, những bước chân đi của mười năm, những mốc thời gian đau đớn.

“Ngọn gió đưa anh đi mười năm phiêu lãng
Nhìn quê hương qua dấu tích điêu tàn
Triều Đông Hải vẫn thềm thì cát trắng
Truyện tình người và nhịp thở Trường Sơn.
Mười năm nữa anh vẫn làm li phố thị
Yêu rừng sâu nên khóe mắt rung rung

Tay anh vói trời cao chim chiều rủ rỉ
Đời lênh đênh thu cánh nhỏ bên đường
Mười năm sau anh băng rừng vượt suối
Tìm quê hương trên vết máu đồng hoang
Chiều khói nhạt như lòng ai còn hận tui
Tùng con sông từng huyết lệ lan tràn
Mười năm đó anh quên mình sậy yếu
Đôi vai gầy từ thuở dựng quê hương
Anh cúi xuống nghe núi rừng hợp tấu
Bản tình ca vô tận của Đông phương
Và ngày ấy anh trở về phố cũ
Giữa con đường còn rợp khói tang thương
Trong mắt biếc mang nỗi hờn thiên cổ
Vẫn chân tình như mưa lũ biên cương”

Có phải đó là tự truyện của một người Việt Nam? Ở bên kia? hay bên này?
Của chiến tuyến đã vạch sẵn từ bao nhiêu năm nay. Dường như đó là nỗi
niềm chung mang của cả một thế hệ? Ở phố thị, làm li với những tâm tình
khó ngổ thành lời. Trời thì cao mà bàn tay thì khó với tới những ước
nguyện và chim trời thì lênh đênh những cánh nhỏ ngơ ngác bên đường.
Mười năm rồi tiếp mười năm, quê hương vẫn chỉ là những con sông huyết
lệ. Ngày trở về phố cũ vẫn man mác nỗi hờn thiên cổ, của những người
hình như mất mát một quê hương.

Thơ Tuệ Sỹ, trong ngôn ngữ bình dị có những suy tư thâm trầm. Xúc cảm
hình như cố gắng để lắng đọng lại và ý tưởng cũng được trình bày một
cách gián tiếp để trong màn sương mờ ảo ấy, thấy được cái lẽ xoay vần của
thời thế.

Thi sĩ cũng làm thơ tù. Cũng những ngày biệt giam, cũng những bức tường
cao nhưng sao lồng lộng gió và đầy trăng sao. Cái thông dong của tâm thể
đã vượt quá cái cùm gông của thân xác ...

“...Vẫn khúc điệu tự ngàn xưa ám khói
Ép thời gian thành rượu máu trong xanh
Rượu không nhạt mà thiên tài thêm cát bụi
Thì ân tình ngậy ngát cõi mong manh
Ôi tiết nhịp thiên tài hay quý mị
Xô hồn ta lão đảo giữa tường cao
Trưa dài lắm ta luân hồi vô thủy
Đổi hình hài con mắt vẫn đầy Sao.”

Viết ở trại giam Phan Đăng Lưu mà tưởng đến quán trọ của ngàn sao, có lẽ chỉ có một mình Tuệ Sỹ! Sự tưởng tượng ấy như cánh buồm đưa con thuyền ra khơi về chân trời nào mệnh mông chỉ có được từ những hồn thơ trải theo muôn dặm bát ngát. Thơ, vô úy, thông dong. Thơ, như trèo qua được con dốc thực tại để đến một nơi, rộng khắp bao la

“Mắt em quán trọ của ngàn sao
Ngọt ngát hoang sơ ánh rượu đào
Pha loãng nắng tà dăng cát bụi
Ấm lòng khách lữ bước lao đao
Mắt huyền thăm thăm mướt đêm nhung
Mưa hạt long lanh rọi nền hồng
Sương lạnh đưa người xanh khói biển
Bình minh quán trọ nắng rung rung.”

Có những vản thơ ngưng đọng, xót xa. Như những thề nguyện, hứa hẹn cho những bước chân lên đường. Những hùng tráng trộn lẫn với bi thương.

“... Ta đã hát những bài ca của suối
Gã anh hùng bẻ vụn mặt trời
Gọi quý sứ từ âm ty kéo dây
Ngập rừng xanh lấp lánh ma trời
Đêm qua chiêm bao ta thấy máu

Từ sông Ngân đổ xuống cõi người
Bà mẹ soi tim con thành lỗ
Móc bên trong hạt ngọc sáng ngời.”

Những câu thơ diễn tả tâm trạng của một người muốn làm chuyện đội đá vá trời. Ta đã hát những bài ca của suối. Gã anh hùng bẻ vụn mặt trời... Lời suối thâm thi muôn năm. Hát bài ca đó, có phải là từ thiên thu vọng lại. Gã anh hùng? Ta? Hay kẻ khác? Bẻ vụn mặt trời, để đêm tối kéo về, để quỷ sứ từ âm ty kéo dậy, để hải hùng rừng núi những ánh ma trời...

Một bài thơ viết giữa những ngày tháng tư năm 75 ở Nha Trang, lúc tình trạng đất nước nghiêng ngửa thẳm đen. Bài thơ, như một mốc dấu tích cho những ngày tháng không thể xóa nhòa trong tâm khảm những người dân Việt.

“Phổ trưa nắng đỏ cờ hồng
Người yêu cát bụi đời không tự tình
Sầu trên thế kỷ điêu linh
Giấc mơ hoang đảo thu hình tịch liêu
Hận thù sôi giữa ráng chiều
Sông tràn núi lở nước triều mênh mông
Khói mù lấp kín trời đông
Trời ơi tóc trắng rủ lòng quê cha
Con đi xào xạc tiếng gà
Đêm đêm trông bóng Thiên Hà buồn tênh
Đời không cát bụi chung tình
Người yêu cát bụi quê mình là đâu?”

Cát bụi, từ ngữ được nhắc đi nhắc lại một cách cố tâm. Người yêu cát bụi đời không tự tình. Rồi Đời không cát bụi chung tình. Người yêu cát bụi quê mình là đâu? Cát bụi, hình ảnh của hỗn loạn, của những lênh đênh ngày tháng. Bài thơ diễn tả nỗi niềm của một người ngơ ngác giữa vùn xoay của

thời cuộc... Tháng tư năm 75, những ngày tháng chẳng thể nguôi quên. Dù là một thiên sư cố giữ lòng không vọng động. Mà sao vẫn âm vang thác lũ nổi niền.

Thơ Tuệ Sỹ có lúc cô đọng đến chẳng thể ngắn gọn hơn. Như những hé mở, để ở đó tầm nhìn bị kích thích để trải dài tới sâu xa rộng khắp hơn. Không phải thơ haiku của những cây trồng ép mình trong chậu bonsai mà ở đây tự nhiên sống đời thảo mộc trong khổ hạnh chịu đựng náu thân vào ngôn ngữ.

“Bút cọng cỏ
Đo bóng thời gian
Dài mệnh mang”

Hay:

“Gió cao bong bóng vỡ
Mây sương rải kín đồng
Thành phố không buồn ngủ
Khói vố bờ hư không”

Buổi sáng tập viết chữ thảo, có một chút mệnh mang thời cũ nhưng cũng có những khắc khoải bây giờ. Ban mai là lúc tấm lòng mở ra, vô tận. Thơ, cũng phơi phới, an nhiên vô ngại:

“Sương mai lịm khói trà
Gió lạnh vượt tờ hoa
Nhè nhẹ tay nâng bút
Nghe lòng rộn âm ba”

Tuệ Sỹ. Thiên sư khổ hạnh. Hay một nghệ sĩ phiêu bồng. Hay là chiến sĩ tranh đấu cho dân tộc cho đất nước với sự sắc son kim cương vô hại. Thơ

cũng trong những góc cạnh ấy để có một đời sâu sắc phong phú mà ngôn từ bình dị như thanh kiếm gỗ của Độc Cô Cầu Bại trong tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung sắc bén hơn vạn lần bảo kiếm. Thơ Tuệ Sỹ, ngôn ngữ đời thường để biểu hiện tâm lòng bồ tát...

Trong cuộc hành trình, đời sống mở ra những cảm xúc. Tuệ Sỹ làm thơ trong cái phơi phới của thiên nhiên, của núi cao mây trắng, của bến cũ neo thuyền, của mặt biển khơi xao động. Bài thơ “Một Bước Đường”, không có phong vị của một bài hành nhưng sao nghe như có một điều gì bùng dậy của tâm tư, của những tâm can bùng bùng ngữ ngôn:

“Một bước đường thôi nhưng núi cao
trời ơi mây trắng động phương nào?
Đò ngang neo bến chờ sương sớm
Cạn hết ân tình nước lạnh sao
Một bước đường xa xa biển khơi
Mấy trùng sương mỏng nhuộm tơ trời
Thuyền chưa ra biển bình minh đó
Nhưng mấy ngàn năm tóng biệt rồi
Cho hết đêm hè trong bóng ma
Tàn thu khói mộng trắng Ngân hà
Trời không ngưng gió chờ sương động
Nhưng mấy ngàn sau ố nhật nhòa
Cho hết mùa thu biệt lữ hành
Rừng thu mưa máu dạy lều tranh
Ta so phần nhụy trên màu áo
Trên phím dương cầm hay máu xanh...”

Giấc mơ Trường Sơn, một tập thơ mỏng nhưng chứa đựng nhiều biển trời và đại dương như thi sĩ Bùi Giáng đã nhận xét khi đọc một bài thơ trong đó. Và tôi xin được trích dẫn lại thay cho lời kết bài viết này:

“... Thi nhân đã mấy phen ngòi ngấm trắng tàn. Ngòi trên một đỉnh đá?
Bốn bề rừng thiêng giăng rộng ngút ngàn màu trắng xanh tiếp giáp với
chân trời xa xôi đại hải?”

Đỉnh đá và hạt muối là hai chốn kết tụ tinh thể của núi và biển. Đỉnh đá
quy tụ về mọi hướng màu trời mây rừng rú. Hạt muối chứa chất cái lượng
hải hàm của trùng dương. Đó là cái bất tận của tâm tình đứng sững tại giữa
tuế nguyệt phiêu du. Chỉ một bài thơ, Tuệ Sỹ đã trùm lấp hết chân trời mới
cũ từ Đường thi Trung Hoa đến siêu thực Tây phương...”

Nguyễn Mạnh Trinh

Nguồn: <https://sangtao.org/2017/05/09/tue-sy-vien-mong-may-khung-troi/>

www.vietnamvanhien.net

www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 5000 TÁC PHẨM